TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU KÈ** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10 /2019/HS-ST
Ngày: 18 - 3 - 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU KÈ TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Ai

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thúy Phượng

Ông Thạch Qươne

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kim Thi, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè tham gia phiên tòa: Ông Kim Hua - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 3 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2019/TLST - HS ngày 18 tháng 02 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2019/QĐXXST - HS ngày 04 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T, sinh năm: 1965, tại huyện C, tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Cao đài; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Nguyễn Thị H (đã chết); Chồng là Nguyễn Văn H (đã chết) và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1982, nhỏ nhất sinh năm 1983; Tiền án: Không có; Tiền sự: Ngày 09/01/2018 bị công an xã Châu Điền, huyện Cầu Kè xử phạt hành chính số tiền 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc; Ngày 04/10/2018 bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố bị can; Ngày 25/12/2018 bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam cho đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1957;

Bà Phan Thị N1, sinh năm 1961;

Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1953;

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

**Vật chứng cần đưa ra xem xét tại phiên tòa:* đã được xử lý xong tại Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dan huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 26/8/2018 bị cáo Nguyễn Thị T, trú tại ấp R, xã C, huyện C đang đi bộ trên đường đến tiệm tạp hoá mua đồ thì gặp Nguyễn Thị N ngụ cùng ấp, hai người rủ nhau đánh bài tứ sắc được ăn thua bằng tiền và chọn địa điểm tại nhà bỏ hoang của ông Bùi Văn N ngụ ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Sau đó hai người tiếp tục đi đến nhà bà Nguyễn Thị T1 ngụ cùng ấp cùng tham gia thì được bà T1 đồng ý. Bị cáo Nguyễn Thị T và Nguyễn Thị N mỗi người đưa cho bà T1 4.000 đồng (bốn ngàn đồng) để bà T1 đi mua 10 (mười) bộ bài tứ sắc về chơi, sau khi nhận tiền bà T1 nhìn thấy một đứa em nhỏ (không nhớ họ tên) đang đạp xe đi trên đường, bà T1 đưa tiền và nhờ mua dùm 10 bộ bài tứ sắc. Khi có được 10 bộ bài tứ sắc thì bị cáo Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị N và bà Nguyễn Thị T1 cùng nhau đến địa điểm đã chọn. Khi vào địa điểm đánh bạc bà T1 phát hiện tại đây có sẵn một bộ bài tứ sắc (đã qua sử dụng) và một tấm trải bằng cao su màu trắng nên tất cả ba người sử dụng phục vụ cho việc đánh bạc. Theo thoả thuận chơi đánh bạc tính thắng thua từng ván, mỗi ván từng người cược số tiền 5.000 đồng/1 ván, mỗi ván bài chỉ có một người tới bài (thắng), hai người còn lại thua, nếu tới quan thì hai người còn lại mỗi người thua 10.000 đồng, nếu tới trơn (tới bình thường) thì mỗi người chơi thua 5.000 đồng (năm ngàn đồng). Người tới bài (tới trơn) là người trên tay không còn quân bài nào lẻ, người tới quan là người thắng trên tay có 04 cây bài cùng nhau về tên gọi và màu sắc *(Ví dụ: 04 cây pháo xanh hay 04 cây tốt xanh…),* tới trơn là người thắng trên tay không có 04 cây bài cùng nhau về màu sắc và tên gọi. Sau khi thoả thuận xong, bị cáo Nguyễn Thị T để trên chiếu bạc gần vị trí ngồi số tiền 100.000 đồng để đánh bạc, bà Nguyễn Thị N để số tiền 50.000 đồng, bà Nguyễn Thị T1 để số tiền 600.000 đồng. Sau khi cả ba người đánh bài được khoảng 03 ván thì có bà Phan Thị N1 đi đến và cùng tham gia, bà Phan Thị N1 để số tiền gần vị trí ngồi là 20.000 đồng. Vị trí mỗi người ngồi như sau: Từ ngoài nhìn vào là bị cáo Nguyễn Thị T, ngồi đối diện với bị cáo là bà Phan Thị N1, bên tay phải của bị cáo bà Nguyễn Thị T, ngồi bên tay trái của bị cáo bà Nguyễn Thị N. Cả bốn người tham gia đánh bạc đến khoảng 13 giờ 50 phút cùng ngày thì lực lượng tuần tra công an xã Châu Điền huyện Cầu Kè phát hiện bắt quả tang, tạm giữ số tiền trên chiếu bạc 800.000 đồng, 11 bộ bài tứ sắc và 02 tấm cao su.

Quá trình điều tra xác định được số tiền đánh bạc của bốn người tham gia đánh bạc là 770.000 đồng. Tại biên bản thu giữ tại chiếu bạc do công an xã Châu Điền huyện Cầu Kè ngày 26/8/2018 tạm giữ số tiền 800.000 đồng, số tiền còn lại 30.000 đồng không xác định được của ai.

Mặc dù số tiền thu trên chiếu bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng qua xác minh xác định được vào ngày 09/01/2018 Nguyễn Thị N, Phan Thị N1 và Nguyễn Thị T bị công an xã Châu Điền, huyện Cầu Kè xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó hành vi của Nguyễn Thị N, Phan Thị N1 và

Nguyễn Thị T đủ yếu tố cấu thành tội Đánh bạc. Do đó, ngày 04/10/2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, Quyết định khởi tố bị can và Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay.

Quá trình áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo Nguyễn Thị T đã bỏ đi khỏi địa phương không rõ đi đâu, nên Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè thay đổi biện pháp ngăn chặn đối với bị cáo T bằng biện pháp bắt bị cáo để tạm giam, tiến hành bắt bị cáo để tạm giam không được nên ra Quyết định truy nã số 01 ngày 28 tháng 11 năm 2018. Xét thấy việc tách hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T không ảnh hưởng đến sự thật vụ án. Căn cứ khoản 2 Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Cầu Kè ra quyết định tách vụ án hình sự. Ngày 04 tháng 12 năm 2018 ra Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo và Quyết định tạm đình chỉ điều tra bị cáo. Ngày 25 tháng 12 năm 2018 bắt được bị cáo tại phường Ninh Thạnh, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh ra Quyết định tạm giữ. Ngày 27 tháng 12 năm 2018 ra Quyết định phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với bị cáo, Quyết định phục hồi điều tra bị cáo và chuyển tạm giam cho đến nay.

Tại bản cáo trạng số: 10/CT-VKS-HS ngày 18 tháng 02 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, vị Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị T, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; vị Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo bị cáo Nguyễn Thị T từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng. Ngoài ra, vị Kiểm sát viên còn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết về án phí theo quy định của pháp luật.

Đối với các bị cáo Nguyễn Thị T thừa nhận những hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè, tỉnh Trà Vinh truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người có thẩm quyền T hành tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thẩm tra các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; xét thấy các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát; hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên đều đúng quy định pháp

luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại hoặc có ý kiến nào khác phản đối nên các quyết định và hành vi trên đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T: Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Kè đã truy tố cũng như lời luận tội của vị Kiểm sát viên. Lời khai này của các bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và những tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 26/8/2018 tại căn nhà bỏ hoang của ông Bùi Văn N thuộc Ấp R, xã C, huyện C, tỉnh Trà Vinh, bị cáo Nguyễn Thị T đã có hành vi đánh bài tứ sắc được thua bằng tiền. Tuy số tiền thu được trên chiếu bạc không đủ định lượng truy cứu trách nhiệm hình sự, nhưng trước đó vào ngày 09/01/2018 Nguyễn Thị T đã bị công an xã Châu Điền, huyện Cầu Kè xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc. Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T đã phạm vào tội "Đánh bạc", tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự an toàn ở địa phương; bản T bị cáo đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, lẽ ra bị cáo phải nhận thức được việc đánh bạc mà được thua bằng tiền bị pháp luật nghiêm cấm, nếu tiếp tục tái phạm sẽ bị xử lý hình sự. Thay vì, bị cáo cần phải làm tốt vai trò của bản T trong gia đình là nuôi dưỡng, giáo dục con cháu về nhân cách, ý thức chấp hành pháp luật thì bị cáo chỉ vì ham mê chơi bài tứ sắc và muốn có lợi ích trước mắt mà bất chấp pháp luật, cố ý vi phạm. Do đó, cần xử phạt bị cáo một mức án phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, bảo đảm cho việc cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội.

[3] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét đến những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm i, s khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tuy sau khi phạm tội bị cáo được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú nhưng bị cáo đã bỏ trốn đến ngày 25/12/2018 cơ quan điều tra Công an huyện Cầu Kè đã bắt tạm giữ sau chuyển tạm giam bị cáo cho đến nay. Xét thấy, bị cáo ở vùng sâu, vùng xa nên trình độ nhận thức pháp luật còn hạn chế và bị cáo cũng đã bị bắt tạm giam một thời gian từ ngày 25/12/2018 cho đến khi xét xử cũng đủ để răng đe, giáo dục bị cáo nên không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà nên áp dụng Điều 35 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt tiền đối với bị cáo là đủ.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Xét bản luận tội của vị Kiểm sát viên kết luận bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị là tương xứng với tính chất vụ án nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: đã được xử lý xong tại Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Bị cáo được kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Đánh bạc".

Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T số tiền 25.000.000 đồng

Về vật chứng: đã được xử lý xong tại Bản án số 04/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân huyện Cầu Kè.

Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- VKSND huyện Cầu Kè;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- Công an huyện Cầu Kè;
- Bị cáo;
- Chi cục THADS huyện Cầu Kè;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Phạm Thị Mỹ Ai